



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 14, Số 4 (2017): 76-82

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 14, No. 4 (2017): 76-82

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH ĐỀ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MÔN NGỮ VĂN THEO HƯỚNG ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

*Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Nguyễn Phước Bảo Khôi**

Khoa Ngữ văn – Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-12-2016; ngày phản biện đánh giá: 13-02-2017; ngày chấp nhận đăng: 27-4-2017

TÓM TẮT

Nội dung trọng tâm của công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông từ sau năm 2015 là sự phát triển năng lực (NL) người học, trong đó kiểm tra đánh giá được xem là khâu then chốt của quá trình đổi mới. Bài viết được thực hiện với mục đích xác định cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất mô hình đề thi môn Ngữ văn với mục đích đánh giá các năng lực chuyên biệt của bộ môn: năng lực đọc hiểu và năng lực tạo lập văn bản.

Từ khóa: đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông, năng lực, Ngữ văn.

ABSTRACT

*A proposal on designing high school language arts
and literature graduation exam models towards capacity assessment*

The focus of the comprehensive secondary education reform since 2015 has been to improve learners' capacity. Assessment is considered a key component of that reform process. This article aims to determine the theoretical and empirical basis in proposing a model for designing high school Language Arts and Literature graduation exam with the goal of assessing the competencies that are specific for the subject: reading comprehension ability and composition ability.

Keywords: capacity, high school graduation exam, Language Arts and Literature.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa IX) đã nêu rõ yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam từ sau năm 2015, trong đó nhấn mạnh vào giáo dục phổ thông. Nội dung trọng tâm của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông là sự phát triển NL người học. Từ đó, mọi phương diện của công cuộc đổi mới từ chương trình (CT), sách giáo khoa (SGK), phương pháp dạy học (PPDH) cho đến

kiểm tra đánh giá (KTĐG) đều phải quán triệt mục tiêu phát triển NL này. Từ định hướng chung của cải cách giáo dục, dạy học Ngữ văn (NV) hiện nay cũng phải theo hướng phát triển NL. Tất yếu, mục tiêu dạy học và kiểm tra, đánh giá sẽ có những thay đổi để công cuộc đổi mới giáo dục theo hướng phát triển NL thành công.

Trong bài viết này, chúng tôi hướng đến hai nhiệm vụ: xác định cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng đề thi môn NV theo hướng đánh giá NL, từ đó đề xuất mô hình

* Email: npbkhoiaval@yahoo.com

đề thi môn NV với mục đích đánh giá các NL chuyên biệt theo đặc thù bộ môn: NL đọc hiểu và NL tạo lập văn bản (VB).

2. Cơ sở đề xuất

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khi chuyển từ đánh giá theo chuẩn kiến thức và kỹ năng sang đánh giá theo NL thì NL tiềm ẩn của mỗi HS cũng như mức độ phát triển NL của HS trở thành mối quan tâm chủ yếu của giáo viên (GV). Căn cứ của đánh giá theo NL sẽ dựa trên chuẩn đầu ra và các mức độ biểu hiện của NL. NL vốn là một khái niệm trừu tượng, có thể xem là biến ẩn trong hoạt động giáo dục. Vì thế, muốn đánh giá NL cần xác định các thành tố của NL, từ đó làm rõ các dấu hiệu biểu hiện của NL có thể quan sát được và đo lường được. NL NV càng được tường minh hóa thì việc đánh giá NL NV sẽ càng trở nên chính xác.

Theo đó, để có thể đánh giá kết quả học tập môn NV theo hướng NL, cần dựa theo các mạch nội dung của môn NV và các hoạt động dạy học triển khai nội dung ấy. Theo Dự thảo CT giáo dục phổ thông, môn NV sau năm 2015 sẽ được tổ chức theo 4 mạch chính, tương ứng với 4 kỹ năng giao tiếp cơ bản (đọc, viết, nói, nghe) và phần kiến thức (tiếng Việt và văn học) tích hợp và hỗ trợ cho 4 mạch kỹ năng. Theo Nguyễn Thị Hồng Vân (2014, tr.152), các mạch nội dung này cần bao quát những NL học tập cơ bản cần thực hiện trong dạy học NV: tiếp nhận, giải mã các văn bản được cung cấp và các văn bản cùng kiểu loại (NL đọc – hiểu VB) và sản sinh các kiểu văn bản theo các phương thức biểu đạt khác nhau (NL tạo lập VB).

Nói cách khác, khi đánh giá NL chuyên biệt của môn NV cần thông qua đánh giá các NL cơ bản của môn học là: NL đọc hiểu, NL viết và NL nói/trình bày.

Đỗ Ngọc Thống (2011) cũng xác định mục tiêu trực tiếp của môn NV trong nhà trường trung học phổ thông (THPT) là nhằm hình thành cho học sinh (HS) NL văn học. NL văn học biểu hiện chủ yếu ở hai phương diện:

- Một là, NL tiếp nhận VB. Nghĩa là biết tiếp nhận (phân tích, thưởng thức và đánh giá) tác phẩm văn học.
- Hai là, NL tạo lập VB. Nghĩa là biết viết một số kiểu văn bản thông dụng (tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ).

Theo Bùi Mạnh Hùng (2014, tr.35) thì hình thức và nội dung đánh giá kết quả học tập của HS phải tương thích với quan điểm xây dựng CT theo định hướng phát triển NL và dạy học tích hợp, tập trung chủ yếu vào đánh giá NL đọc, viết, nói, nghe và NL tư duy của HS phù hợp với hệ thống chuẩn cần đạt đặt ra trong các bài học ở từng cấp lớp. Như vậy, tương đồng với hai ý kiến trên, Bùi Mạnh Hùng cũng cho rằng đánh giá NL đọc và NL viết của HS là hình thức đánh giá phù hợp với CT NV theo hướng đánh giá NL.

Như vậy, có thể nói, **khi đánh giá NL chuyên biệt của HS ở môn NV thì cần tập trung đánh giá hai NL chính là NL đọc hiểu VB và NL tạo lập VB**

2.1.2. Khi thực hiện quy trình đánh giá NL, một nội dung rất quan trọng là xác định chuẩn đánh giá. Chuẩn đánh giá NL mô tả mức độ đạt được thành tích của HS theo

các mức độ từ thấp đến cao tương ứng với từng môn học và từng cấp lớp. Do NL là một khái niệm phức hợp, được hình thành từ sự kết hợp tổng hòa của 3 yếu tố: kiến thức, kỹ năng và thái độ... của HS khi giải quyết các nhiệm vụ học tập, các tình huống diễn ra trong thực tiễn nên có thể sử dụng kết hợp 3 thang đo nhận thức của Bloom; thang đo tâm vận của R. H. Dave; thang đo thái độ, cảm xúc của D. R. Krathwhol để đánh giá NL của HS. Cần lưu ý chuẩn trong đánh giá NL là chuẩn thực hiện, mô tả những gì HS cần làm được thông qua những hoạt động cụ thể, có thể quan sát và đo lường được. Cụ thể, đối với môn NV, Nguyễn Thị Hồng Vân (2014, tr.153) đề xuất “các mức độ NL viết và nói có thể được xác định theo các bước: làm theo/bắt chước – chủ động – sáng tạo”. Từ các bước này có thể mô tả chi tiết các mức độ đạt được tiêu chí theo nội dung của CT. Thang đánh giá NL đọc hiểu và NL làm văn được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) sử dụng hiện nay bao gồm **bốn mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng thấp và Vận dụng cao**. Sau khi xác định được chuẩn đánh giá NL, thì cần xác định bộ công cụ đánh giá NL. Bộ công cụ này chính là sự cụ thể hóa thang đánh giá thành các câu hỏi và bài tập gắn với nội dung CT môn học theo từng cấp lớp. Bộ công cụ này

cần đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và phân hóa được NL người học. Đối với môn NV, từ đề thi tốt nghiệp THPT năm 2014 đến các đề thi THPT Quốc gia các năm 2015 và 2016; đề thi minh họa năm 2017, các câu hỏi đọc hiểu VB và đề bài làm văn đều chú ý hướng đến việc yêu cầu HS thể hiện NL trong các bối cảnh thực tiễn và mang tính phức hợp; bước đầu tiếp cận cách đánh giá NL đọc hiểu và NL viết của các CT đánh giá quốc tế như PISA hay NAPLAN. Bài báo này cũng hướng đến mục tiêu đề xuất một mô hình đề thi sao cho có thể đáp ứng yêu cầu đánh giá NL chuyên biệt của HS thể hiện thông qua môn NV.

2.2. Cơ sở thực tế

Bắt đầu từ năm học 2013 – 2014, theo định hướng của Bộ GD&ĐT, mục tiêu cuối cùng của KT&DG môn NV được xác định không chỉ là khả năng lĩnh hội những kiến thức và kỹ năng riêng lẻ mà còn là khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức và kỹ năng đó vào quá trình đọc hiểu và viết tiếng Việt; đề thi môn NV đã đổi mới theo định hướng kiểm tra toàn diện, vận dụng cách đánh giá theo NL nhằm xác định đúng NL tạo lập VB và NL đọc hiểu VB của HS. Sự thay đổi trong cấu trúc đề thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn từ 2014 – nay được mô tả cụ thể trong Bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Cấu trúc đề thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn từ 2014 đến nay

Năm	Cấu trúc đề		Mục đích	
	Đọc hiểu VB	Tạo lập VB		
		Nghị luận xã hội		Nghị luận văn học
2014	<ul style="list-style-type: none"> • Số điểm: 3 điểm • Nội dung: 1 VB 	<ul style="list-style-type: none"> • Số điểm: 7 điểm • Nội dung: phân tích một vấn đề trong tác 	Đánh giá cuối cấp	

	thông tin với 3 câu hỏi thành phần	phẩm văn học; tích hợp nội dung nghị luận xã hội		
2015, 2016	<ul style="list-style-type: none"> Số điểm: 3 điểm Nội dung: 2 VB (1 VB thông tin/ chính luận và 1 VB văn học, mỗi VB có 4 câu hỏi thành phần) 	<ul style="list-style-type: none"> Số điểm: 3 điểm Nội dung: viết bài văn khoảng 600 từ nghị luận về một hiện tượng đời sống/ tư tưởng đạo lí 	<ul style="list-style-type: none"> Số điểm: 4 điểm Nội dung: viết bài văn phân tích và bình luận một vấn đề trong tác phẩm văn học 	Đánh giá cuối cấp và xét tuyển đại học
2017 (dựa trên cứ liệu đề thi minh họa mà Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố)	<ul style="list-style-type: none"> Số điểm: 3 điểm Nội dung: 1 VB thông tin/ chính luận/ văn học 4 câu hỏi thành phần 	<ul style="list-style-type: none"> Số điểm: 2 điểm Nội dung: viết đoạn văn khoảng 200 từ nghị luận về một vấn đề/ một ý kiến gắn với VB đọc hiểu ở phần trên 	<ul style="list-style-type: none"> Số điểm: 5 điểm Nội dung: viết bài văn phân tích và bình luận một vấn đề trong tác phẩm văn học 	Đánh giá cuối cấp và xét tuyển đại học

Nhìn chung, kể từ năm 2014 đến nay, đáp ứng yêu cầu đánh giá theo NL của Bộ GD&ĐT, đề thi môn NV có cấu trúc gồm 2 phần Đọc hiểu và Làm văn với mục tiêu đánh giá NL đọc hiểu và NL làm văn (tạo lập VB) của HS THPT. Để không gây xáo trộn quá nhiều đến quá trình học của HS, bước đầu việc đổi mới đề thi đã có sự hòa phối giữa kiến thức trong SGK và một số VB ngoài CT (sử dụng trong phần kiểm tra NL đọc hiểu) với một mức độ vừa phải. Nhưng sau khi CT và SGK mới ra đời, chắc chắn sẽ phải có những thay đổi triệt để hơn nhằm đánh giá chính xác NL của HS. Bên cạnh yêu cầu xác định đúng các phương diện NL cụ thể cần rèn luyện cho HS trong quá trình dạy học, cũng như mô tả cụ thể các NL đó theo các mức hợp lí để đánh giá chính xác, việc lựa chọn các nội dung phù hợp với các NL cần kiểm tra là rất quan trọng. Việc dạy học và thi cử môn NV bậc THPT hiện hành cũng như nhu cầu đổi mới CT và SGK NV sau năm 2018 đòi hỏi phải hoàn thiện dần mô hình/ cấu trúc đề thi nhằm phát triển, đánh giá được NL của HS và tạo nên sự chuyển biến trong cách dạy của GV.

3. Đề xuất mô hình đề thi THPT Quốc gia môn NV theo hướng đánh giá NL

Với mục tiêu đánh giá 2 NL chuyên biệt của môn NV là NL đọc hiểu và NL tạo lập VB, chúng tôi đề xuất mô hình đề thi THPT Quốc gia gồm 2 phần, cụ thể theo ma trận được mô tả trong Bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Ma trận đề thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn theo hướng đánh giá năng lực

	Nội dung	Mức độ cần đạt				Tổng số
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
I. Phần 1	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Ngữ liệu: VB thông tin/ VB nghị luận ❖ Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: <ul style="list-style-type: none"> • 01 đoạn trích/ VB hoàn chỉnh nằm ngoài SGK NV THPT • Độ dài khoảng 200 - 300 từ. • Độ khó tương đương với VB mà HS đã được học chính thức trong CT THPT 	<ul style="list-style-type: none"> • Nhận diện phương thức biểu đạt/ thao tác lập luận/ phong cách ngôn ngữ của VB. • Xác định thông tin trong VB theo yêu cầu đề 	<ul style="list-style-type: none"> • Khái quát nội dung chính mà VB đề cập • Hiểu được quan điểm/ tư tưởng/ tình cảm của tác giả thể hiện trong VB • Hiểu được ý nghĩa/ nguyên nhân của một số thông tin/ quan điểm nêu ra trong VB • Hiểu được một số nét đặc sắc về nội dung của VB 	<ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét/ đánh giá về tư tưởng/ quan điểm/ tình cảm/ thái độ của tác giả thể hiện trong VB • Nhận xét về một giá trị nội dung/ nghệ thuật của VB 	Viết bài nghị luận xã hội khoảng 400 – 500 từ trình bày suy nghĩ về vấn đề xã hội đặt ra trong VB đọc hiểu trên	
Tổng	Số câu	2	1	1	1	5
	Số điểm	1,0	1,0	1,0	2,0	5,0
	Tỉ lệ	10%	10%	10%	20%	50%
II. Phần 2	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Ngữ liệu: VB văn học ❖ Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: <ul style="list-style-type: none"> • 01 đoạn trích/ VB (thơ/ truyện/ kịch/ kí...) hoàn chỉnh nằm ngoài SGK NV THPT • Độ dài dưới 300 từ • Độ khó tương đương với VB mà HS đã được học chính thức trong CT THPT 	<ul style="list-style-type: none"> • Nhận diện thể loại/ phương thức biểu đạt của VB • Chỉ ra chi tiết/ hình ảnh/ biện pháp tu từ... nổi bật trong VB 	<ul style="list-style-type: none"> • Khái quát chủ đề/ nội dung chính mà VB đề cập • Hiểu được quan điểm/ tư tưởng/ tình cảm của tác giả thể hiện trong VB • Hiểu được ý nghĩa/ nguyên nhân của một số thông tin/ quan điểm nêu ra trong VB • Hiểu được ý nghĩa/ tác dụng của việc sử dụng thể loại/ từ ngữ/ chi tiết/ hình ảnh/ biện pháp tu từ... trong VB • Hiểu được một số nét đặc sắc về nghệ thuật theo đặc trưng thể loại hoặc một số nét đặc sắc về nội dung của VB 	<ul style="list-style-type: none"> • Nhận xét/ đánh giá về tư tưởng/ quan điểm/ tình cảm/ thái độ của tác giả thể hiện trong VB • Nhận xét về một giá trị nội dung/ nghệ thuật của VB 	Viết bài nghị luận văn học khoảng 400 – 500 từ về một câu thơ/ câu văn độc đáo hoặc một nét đặc sắc về nội dung/ nghệ thuật của VB	
Tổng	Số câu	2	1	1	1	5
	Số điểm	1,0	1,0	1,0	2,0	5,0
	Tỉ lệ	10%	10%	10%	20%	50%

Nội dung	Mức độ cần đạt				Tổng số	
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao		
Tổng	Số câu	4	2	2	2	10
	Số điểm	2,0	2,0	2,0	4,0	10,0
	Tỉ lệ	20%	20%	20%	40%	100%

Với mô hình đề thi được mô tả theo ma trận nêu trên, chúng tôi tập trung nhân mạnh vào ba điểm sau:

- **Ngữ liệu VB dùng trong đề thi bắt buộc phải sử dụng VB ngoài SGK**, với hai mục đích: kiểm tra HS về NL đọc hiểu và NL cảm thụ thẩm mỹ những VB cùng loại với VB trong SGK, từ đó góp phần khắc phục hạn chế của nội dung kiểm tra NL tạo lập VB trong các đề thi trước đây khi phần kiểm tra kỹ năng nghị luận văn học tập trung vào những VB được học chính thức, kéo theo những hệ quả tiêu cực trong việc dạy-học Ngữ văn ở trường phổ thông (tập trung vào dạy-học những VB xuất hiện nhiều lần/ bỏ qua những VB xuất hiện nhiều lần để dạy-học VB khác chưa được chú ý nhiều; do nguồn ngữ liệu VB được học chính thức quá ít nên dễ dàng tiến hành thống kê để khoanh vùng/ chọn lọc/ dự đoán đề thi).

- **Mô tả nội dung kiểm tra NL đọc hiểu VB với những chỉ số hành vi cụ thể gắn với những câu hỏi đánh giá** nhằm mục đích phân hóa trình độ của HS, góp phần làm tăng độ tin cậy của kết quả kì thi

tốt nghiệp THPT.

- Xác định mức độ vận dụng cao trong đề thi là viết bài văn nghị luận, chúng tôi chủ trương **cho HS viết ngắn** với hai mục đích: phù hợp với xu hướng rút ngắn thời gian thi, tránh gây thêm áp lực cho HS cuối cấp; hướng HS tập trung vào những yếu tố quan trọng, đặc sắc của VB, tránh việc các em viết lan man, dàn trải.

4. Kết luận

KTĐG kết quả học tập là một thành tố của quá trình dạy học. Vì thế, khi mục tiêu dạy học NV nói riêng và dạy học nói chung hướng tới hình thành và phát triển NL thì sẽ dẫn đến yêu cầu tất yếu phải đánh giá theo NL. Môn NV trong CT mới hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển hai NL chuyên biệt chủ đạo là NL tiếp nhận và tạo lập VB. Từ đó, đề thi môn NV cũng phải thay đổi nhằm đáp ứng mục tiêu đánh giá này. Bài báo đã đề xuất mô hình đề thi THPT Quốc gia theo hướng đánh giá NL tiếp nhận và tạo lập VB của HS THPT như một gợi ý ban đầu trong việc đổi mới hình thức KTĐG môn NV theo hướng phát triển NL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Tài liệu tập huấn Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn cấp THPT*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.
- Bùi Mạnh Hùng. (2014). Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, 23-41.
- Đỗ Ngọc Thống. (2011). *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Hồng Vân (2014), Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng đánh giá năng lực, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, 151-156.